TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 871/2020/DS-ST
Ngày: 23/10/2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2019/TLST-DS ngày 10/4/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2020/QĐXXST-DS ngày 04/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2020/QĐST-DS ngày 31/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 585/2020/QĐST-DS ngày 25/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: Tòa nhà H, đường K, Phường T, Quận X, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H (có mặt)

Địa chỉ: Tòa nhà H, đường K, Phường T, Quận X, TP Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/9/2020)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Duy K (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/6/2018, ông Đỗ Duy K có ký Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 với Ngân hàng X vay số tiền 300.000.000đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 16% trong 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13 lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ + biên độ 9,5%/năm. Nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm hoặc một mức khác do Ngân hàng xác định nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn hoặc một mức khác do Ngân hàng xác định nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật. Thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 29/6/2018 đến ngày 29/6/2023). Ông K phải thanh toán số tiền 300.000.000đồng trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thanh toán vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/7/2018.

Ông K đã nhận đủ số tiền vay 300.000.000đồng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K không thực hiện đúng việc trả nợ theo lịch trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận, cho đến nay ông K chỉ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 15.268.696đồng, và tiền lãi là 12.672.461đồng. Tính đến ngày 24/9/2020, ông K còn nợ lại Ngân hàng số tiền 401.074.857đồng gồm: nợ gốc 284.731.304đồng, tiền lãi là 116.343.553đồng.

Nay Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Đỗ Duy K thanh toán cho Ngân hàng số tiền 401.074.857đồng gồm: nợ gốc 284.731.304đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 116.343.553đồng. Ngoài ra, ông K phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 đã ký ngày 29/6/2018 giữa Ngân hàng và ông K.

Bị đơn ông Đỗ Duy K vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà T là vợ ông Đỗ Duy K, bà T không biết và không có liên quan gì đến việc ông K vay tiền của Ngân hàng X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông K đều vắng mặt không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 ngày 29/6/2018 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), Điều khoản nghiệp vụ cho vay (đính kèm hợp đồng tín dụng), Lịch trả nợ giữa ông Đỗ Duy K và Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), Sổ phụ tài khoản tiền gửi số tài khoản 0687041082312 tên khách hàng Đỗ Duy K, Bảng tính lãi xử lý nợ và các tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp và lời khai của Ngân hàng thì có cơ sở xác định: Vào ngày 29/6/2018 ông K có vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000đồng để tiêu dùng cá nhân; Các bên có thỏa thuận lãi suất 16% trong 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13 lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ + biên độ 9,5%/năm; Nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm hoặc một mức khác do Ngân hàng xác định nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn hoặc một mức khác do Ngân hàng xác định nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật; Thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 29/6/2018 đến ngày 29/6/2023); ông K phải thanh toán số tiền 300.000.000đồng trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thanh toán vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/7/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 15.268.696đồng, tiền lãi là 12.672.461đồng, ông K không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo như Lịch trả nợ đã thỏa thuận. Vì ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Lịch trả nợ (đính kèm Hợp đồng tín dụng) nên Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại khoản 3 của Điều khoản nghiệp vụ cho vay (là một bộ phận của Hợp đồng tín dụng).

[3.3] Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận

định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc ông K trả cho Ngân hàng số tiền 401.074.857đồng gồm: nợ gốc 284.731.304đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 116.343.553đồng. Ngoài ra, ông K phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 đã ký ngày 29/6/2018 giữa Ngân hàng và ông K.

[4] Bà Nguyễn Thị Thanh T là vợ ông Đỗ Duy K. Tuy nhiên ông K vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân và Ngân hàng khởi kiện chỉ yêu cầu cá nhân ông K trả nợ nên bà T không có nghĩa vụ phải cùng với ông K trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 20.043.000đồng, ông K phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc ông Đỗ Duy K phải trả cho Ngân hàng X số tiền là 401.074.857đồng (bốn trăm lẻ một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng) gồm: nợ gốc 284.731.304đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn ba trăm lẻ bốn đồng), tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 là 116.343.553đồng (một trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm năm mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng kiệm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 ngày 29/6/2018 ký giữa ông K và Ngân hàng X.

Ngoài ra, ông K còn phải trả cho Ngân hàng X tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiệm giấy nhận nợ số 0256/06818/MB10-TCHCSN-CN-17 ngày 29/6/2018 ký giữa ông K và Ngân hàng X.

Việc trả tiền thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/Án phí:

Ông Đỗ Duy K phải chịu án phí sơ thẩm là 20.043.000đồng (hai mươi triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí là 7.924.992đồng (bảy triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi hai đồng), theo biên lai thu số AA/2018/0003883 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Phương Nam